

THÔNG BÁO DANH SÁCH NỘP THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN QUÝ 1/2017

(Thu nhập từ tiền công, tiền thù lao của cá nhân có ký hợp đồng lao động BC + HĐQTC)

STT	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ	Tổng thu nhập chịu thuế/Quý	Các khoản giảm trừ/ Quý			Thu nhập tính thuế/quý	Số thuế phải nộp/quý	Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q1/2017	Số thuế chênh lệch Phải nộp thêm	Ký Nộp
				Bản thân	Người phụ thuộc	Trừ bảo hiểm bắt buộc					
1	Nguyễn Văn Minh	Khoa CNTT	39.108.310	27.000.000	-	1.433.316	10.674.994	533.751	-	533.751	
2	Nguyễn Văn Giang	Khoa CNTT	53.598.190	27.000.000	21.600.000	2.905.506	2.092.684	104.634	-	104.634	
3	Nguyễn Khoa	Khoa CNTT	47.740.252	27.000.000	10.800.000	1.885.779	8.054.473	402.723	-	402.723	
4	Nguyễn Sanh Cường	Khoa CNTT	31.356.300	27.000.000	-	1.234.926	3.121.374	156.069	-	156.069	
5	Nguyễn Văn Đôn	Khoa CNTT	45.633.257	27.000.000	10.800.000	1.313.061	6.520.196	326.010	-	326.010	
6	Trần Việt Khánh	Khoa CNTT	34.069.350	27.000.000	-	1.325.448	5.743.902	287.196	-	287.196	
7	Vũ Thị Thái Linh	Khoa CNTT	49.384.254	27.000.000	10.800.000	1.487.325	10.096.929	504.846	-	504.846	
8	Nguyễn Thị Thủy	Khoa CNTT	35.440.148	27.000.000	-	1.534.509	6.905.639	345.282	-	345.282	
9	Võ Anh Trang	Khoa CNTT	33.371.774	27.000.000	-	1.396.152	4.975.622	248.781	-	248.781	
10	Lê Phi Trường	Khoa CNTT	31.303.400	27.000.000	-	1.143.450	3.159.950	157.998	-	157.998	
11	Mai Chiêm Tuấn	Khoa CNTT	31.303.400	27.000.000	-	1.223.493	3.079.907	153.996	-	153.996	
12	Nguyễn Ngọc Tuyên	Khoa CNTT	28.427.351	27.000.000	-	1.017.672	409.679	20.484	-	20.484	
13	Dương Ngọc Vọng	Khoa CNTT	39.444.150	27.000.000	10.800.000	1.269.231	374.919	18.747	-	18.747	

STT	HỌ TÊN	ĐƠN VỊ	Tổng thu nhập chịu thuế/Quý	Các khoản giảm trừ/ Quý			Thu nhập tính thuế/quý	Số thuế phải nộp/quý	Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q1/2017	Số thuế chênh lệch	Ký Nộp
				Bản thân	Người phụ thuộc	Trừ bảo hiểm bắt buộc				Phải nộp thêm	
14	Nguyễn Tiến Dũng Việt	Khoa CNTT	37.813.478	27.000.000	-	918.573	9.894.905	494.745	-	494.745	
15	Lương Minh Dũng	Khoa CNTT	29.635.026	27.000.000	-	1.017.672	1.617.354	80.868	-	80.868	
16	Bùi Đặng Hoàng Tuấn	Khoa CNTT	31.106.548	27.000.000	-	1.013.859	3.092.689	154.635	-	154.635	
17	Lâm Thanh Hùng	Khoa CNTT	29.368.635	27.000.000	-	1.017.672	1.350.963	67.548	-	67.548	
TỔNG CỘNG							81.166.179	4.058.313	-	4.058.313	

Tổng cộng thuế phải nộp thêm 4.058.313 (Bằng chữ: Bốn triệu không trăm năm mươi tám ngàn ba trăm mười ba đồng)

NGƯỜI LẬP BẢNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày 19 tháng 08 năm 2017
HIỆU TRƯỞNG

Lê Hữu Nhân

Nguyễn Kính

Phạm Hữu Lộc